

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng lên vùng 1,750 điểm trong phiên sáng trước khi áp lực bán quay trở lại trong phiên chiều, đẩy chỉ số lùi về đóng cửa tại 1,732.02 điểm, tăng 4.56 điểm so với phiên trước. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 11/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Hàng cá nhân & Gia dụng giảm mạnh nhất, theo sau là nhóm Bán lẻ và Bảo hiểm. Ở chiều ngược lại, nhóm Dầu khí dẫn đầu đà tăng trước thông tin về cuộc xung đột tại khu vực Trung Đông có những diễn biến leo thang. Về giao dịch khối ngoại, khối này bán ròng trên HSX và mua ròng trên HNX, UPCoM. Chỉ số hình thành cây nến có bóng nến trên dài, phản ánh áp lực bán gia tăng khi chỉ số bật lên tiến về vùng kháng cự MA10 (quanh 1,760 điểm) và thất bại trong việc giữ vững trên MA20. Thị trường hiện đang giằng co trong biên độ hẹp, với thanh khoản duy trì ở mức thấp cho thấy xu hướng vận động vẫn chưa rõ ràng; khuyến nghị nhà đầu tư duy trì giao dịch thận trọng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 18/08/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+4.56** điểm, đóng cửa tại **1732.02** điểm. HNX-Index **+3.68** điểm, đóng cửa tại **282.32** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+3.39)**, **GAS (+2.42)**, **BSR (+1.36)**, **VHM (+0.90)**, **PLX (+0.72)**.
- Kéo chỉ số giảm: **TCB (-1.41)**, **LPB (-0.57)**, **DMX (-0.40)**, **HPG (-0.36)**, **VCB (-0.36)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **11,556** tỷ đồng, tăng **9.25%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 15,015 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 26.53 điểm. Thị trường có **129** mã tăng, 76 mã tham chiếu, **167** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-768.32** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VIC (-150.74 tỷ)**, **VPB (-116.73 tỷ)**, **SSI (-65.12 tỷ)**, **VCB (-61.03 tỷ)**, **VHM (-49.53 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **7.22** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.03%**. Các mã diễn biến tích cực:
BSR (+4.62%) [\(Link báo cáo\)](#)
PVS (+3.48%) [\(Link báo cáo\)](#)
VHM (+1.47%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.18%**. Các mã diễn biến tích cực:
PLX (+6.90%) [\(Link báo cáo\)](#)
GAS (+5.56%) [\(Link báo cáo\)](#)
VTP (+2.19%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.03%	-0.18%	0.26%	-0.08%
1 tuần	-2.13%	-1.27%	-2.33%	-2.41%
1 tháng	1.68%	3.92%	0.08%	-0.28%
3 tháng	-8.41%	-9.92%	-8.08%	-7.48%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,732.02	282.32	127.46
% 1D	0.26%	1.32%	-0.56%
GTKL (tỷ VND)	11,556	711	317
%1D	9.25%	39.21%	1.00%
GDNN (tỷ VND)	-768.32	7.22	25.19

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FUESSVFL	61.25	VIC	-150.74
VNM	29.80	VPB	-116.73
CTR	16.02	SSI	-65.12
PLX	14.51	VCB	-61.03
MBB	14.23	VHM	-49.53

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

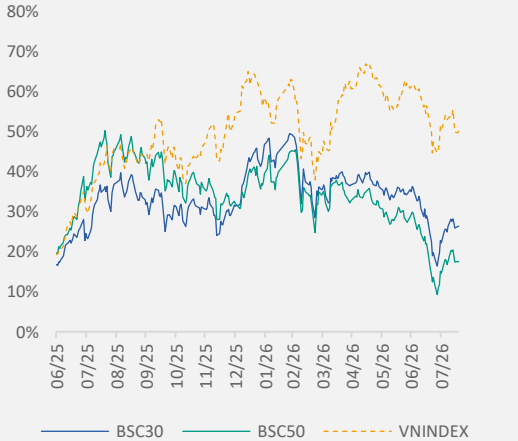
		%D	%W
SPX	7,745	-0.52%	-0.10%
FTSE100	8,532	-0.55%	-2.10%
Eurostoxx	26,195	-0.66%	-0.76%
Shanghai	3,990	0.19%	1.43%
Nikkei	67,461	-2.54%	0.73%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	91.32	0.50%
Giá vàng	4,393	-0.52%
Tỷ giá		
USD/VND	26,178	-0.10%
EUR/VND	30,296	-0.15%
JPY/VND	164	-0.26%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	6.9%	0.40%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	200.00	1.01%	3.39	4.41
GAS	83.50	5.56%	2.42	3.66
BSR	27.20	4.62%	1.36	20.62
VHM	69.20	1.47%	0.90	5.90
PLX	37.95	6.90%	0.72	5.37

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	144.40	6.18%	2.03	0.01
NVB	11.40	3.64%	0.72	0.97
PVS	35.70	3.48%	0.38	4.13
PGS	66.80	9.15%	0.18	0.00
NTP	51.90	1.96%	0.12	0.142

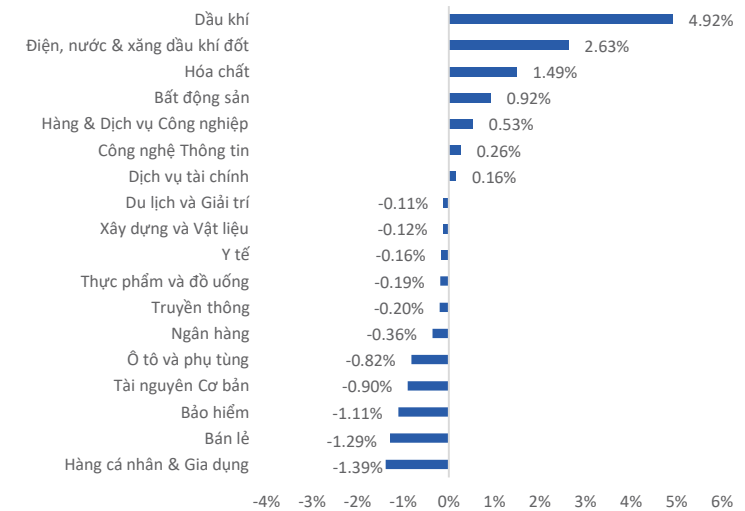
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
CMV	9.10	6.93%	0.01
PLX	37.95	6.90%	5.37
HAS	9.49	6.87%	0.00
CLW	56.20	6.84%	0.00
SVD	4.41	6.78%	0.02

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
STC	14.50	9.85%	0.02
SMT	10.20	9.68%	0.00
MAC	12.50	9.65%	0.00
BAX	30.70	9.64%	0.00
STP	8.00	9.59%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TCB	30.85	-2.99%	-1.41	14.78
LPB	50.00	-1.77%	-0.57	3.18
DMX	83.00	-1.78%	-0.40	0.53
HPG	21.00	-0.94%	-0.36	16.81
VCB	58.00	-0.34%	-0.36	2.99

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	118.80	-3.65%	-0.77	0.04
SHS	14.70	-3.29%	-0.26	14.82
MBS	17.10	-1.72%	-0.17	3.22
PTI	20.90	-9.91%	-0.15	0.00
BAB	10.60	-1.85%	-0.13	0.00

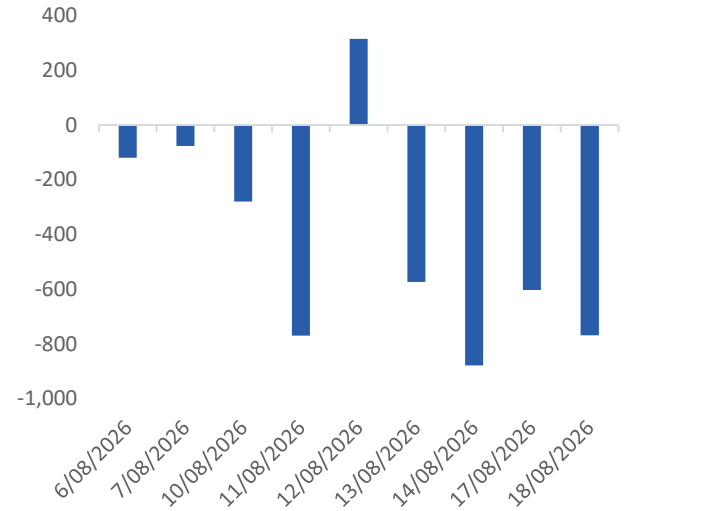
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
FDC	23.35	-6.97%	0.00
ABR	11.40	-6.94%	0.00
STG	35.25	-6.87%	0.00
GTA	6.66	-6.85%	0.00
DRH	1.68	-6.67%	0.43

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
ADC	16.20	-10.00%	0.00
PTI	20.90	-9.91%	0.00
PHN	51.80	-9.76%	0.00
ICG	11.20	-9.68%	0.06
PGT	6.60	-9.59%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	72.8	-1.0%	1.1	108,469	127.8	6,666	11.0	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	27.1	0.0%	1.0	25,474	27.7	1,227	22.1	42.4	7.2%	Link
KDH	Bất động sản	17.7	-1.7%	1.0	20,200	71.4	1,565	11.5	39.9	24.4%	Link
PDR	Bất động sản	12.1	-0.4%	1.0	12,073	49.7	619	19.5	28.2	7.0%	Link
VHM	Bất động sản	69.2	1.5%	1.8	560,251	411.5	9,718	7.0	132.6	6.7%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	69.0	0.3%	0.7	117,946	326.4	5,865	11.7	124.4	27.3%	Link
BSR	Dầu khí	27.2	4.6%	0.0	130,190	560.5	3,933	6.6	-	1.2%	Link
PVS	Dầu khí	35.7	3.5%	1.0	17,644	147.7	4,107	8.4	52.3	15.8%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.1	-0.8%	0.9	34,154	431.2	1,306	19.4		34.1%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	19.5	-1.5%	1.1	59,426	331.3	1,752	11.3		30.3%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	21.2	-1.6%	0.9	24,773	185.0	1,335	16.1		17.2%	Link
DCM	Hóa chất	30.7	0.5%	0.9	16,173	85.3	4,945	6.2	53.3	5.5%	Link
DGC	Hóa chất	41.8	1.5%	0.9	15,647	13.6	5,625	7.3	96.7	3.9%	Link
ACB	Ngân hàng	21.7	-0.9%	0.6	126,827	159.9	2,701	8.1	27.1	24.0%	Link
CTG	Ngân hàng	31.6	0.2%	1.0	244,659	165.9	5,172	6.1	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	27.0	0.4%	1.1	134,392	251.4	3,829	7.0	32.7	21.6%	Link
MBB	Ngân hàng	20.0	0.3%	0.9	200,368	142.0	3,242	6.1	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	15.8	-2.2%	0.8	50,232	39.8	1,888	8.5	14.0	7.4%	Link
STB	Ngân hàng	75.2	1.4%	0.5	139,883	584.9	1,634	45.4		11.0%	Link
TCB	Ngân hàng	30.9	-3.0%	1.1	225,342	460.1	3,829	8.3	43.5	20.5%	Link
TPB	Ngân hàng	14.4	-0.7%	1.0	40,085	58.0	2,778	5.2	-	22.0%	Link
VCB	Ngân hàng	58.0	-0.3%	0.7	486,300	174.4	4,984	11.7	75.8	20.1%	Link
VIB	Ngân hàng	14.4	0.7%	0.8	48,677	135.3	2,180	6.6	23.0	3.3%	Link
VPB	Ngân hàng	24.9	0.6%	1.1	196,365	465.1	3,758	6.6	36.5	22.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	21.0	-0.9%	0.8	178,991	356.4	2,750	7.7	32.2	21.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.6	-0.5%	0.8	8,597	11.0	813	13.1	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	16.1	-0.3%	0.7	6,940	21.8	2,679	6.0	28.8	1.3%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	66.8	-0.2%	0.9	97,699	203.0	4,635	14.4	100.4	24.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	62.1	-0.2%	0.5	129,995	147.8	5,246	11.9	78.0	49.6%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	41.5	0.48%	1.1	9,134	51.3	3,785	10.9	23.9%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	145.1	-1.29%	0.9	26,286	126.7	6,359	23.1	33.4%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	67.5	-1.46%	1.0	50,849	20.3	4,472	15.3	27.4%	13.2%	Link
DIG	Bất động sản	10.6	-3.20%	0.9	8,721	48.2	1,051	10.4	2.6%	8.0%	Link
DXG	Bất động sản	11.1	-3.91%	0.9	14,583	132.6	157	73.4	18.1%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	11.7	-2.51%	0.9	2,745	8.7	2,389	5.0	1.2%	23.0%	Link
HDG	Bất động sản	16.1	-1.23%	0.9	6,613	10.8	1,803	9.0	16.0%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	32.9	-1.20%	1.0	13,901	19.7	5,201	6.4	15.2%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	23.5	-1.05%	0.8	11,521	32.7	1,407	16.9	38.2%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	49.4	-1.00%	0.9	12,081	8.3	5,924	8.4	2.4%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	19.2	-2.54%	1.0	3,537	8.1	887	22.2	1.2%	5.1%	Link
TCH	Bất động sản	11.8	-3.28%	1.1	11,128	35.6	345	35.3	9.2%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	200.0	1.01%	1.6	1,536,913	882.7	2,920	67.8	3.2%	14.8%	Link
VRE	Bất động sản	24.4	0.00%	1.5	55,445	72.9	3,191	7.7	11.1%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	24.1	0.00%	0.9	5,601	2.6	1,692	14.2	36.4%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	38.0	6.90%	1.0	45,106	201.5	2,535	14.0	14.2%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	18.5	1.93%	0.9	16,839	397.9	1,198	15.2	8.7%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	21.9	1.16%	1.1	8,233	13.1	1,105	19.6	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	17.1	-1.72%	1.1	17,416	55.7	1,828	9.5	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	83.5	5.56%	1.0	190,864	304.1	5,265	15.0	2.1%	18.9%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.4	0.00%	0.9	40,956	67.0	2,098	6.4	4.4%	16.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.4	-0.44%	0.4	28,373	9.8	4,239	10.8	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	123.5	0.00%	0.6	94,983	1038.7	2,830	43.6	6.1%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.9	1.43%	1.1	32,123	210.2	1,048	23.4	6.7%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79.5	0.89%	0.8	34,112	329.8	6,056	13.0	40.0%	19.4%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.7	1.97%	0.5	8,786	65.2	6,544	7.0	8.9%	26.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.4	0.49%	0.9	10,493	123.5	2,711	7.5	14.1%	15.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.0	2.19%	0.7	11,063	103.2	2,224	24.6	3.7%	18.5%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	35.1	-3.18%	0.8	18,524	168.1	5,673	6.4	44.4%	21.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.3	-1.21%	0.7	1,941	8.3	1,873	8.8	48.0%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.8	-1.75%	0.8	2,201	6.7	3,441	5.0	21.5%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	21.7	0.93%	0.8	14,618	42.1	2,608	8.2	3.4%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	32.0	2.07%	1.5	125,400	110.1	1,783	17.6	0.6%	12.2%	Link
EIB	Ngân hàng	17.0	-0.58%	1.0	31,853	291.8	264	64.8	1.2%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	50.0	-1.77%	0.8	152,053	160.9	3,780	13.5	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	11.6	-0.43%	0.5	25,150	14.8	2,265	5.1	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	11.0	0.00%	0.7	33,534	23.3	1,454	7.5	19.5%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	10.6	-1.85%	0.7	5,317	12.3	338	31.9	4.8%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	16.9	-0.88%	1.0	4,526	6.5	3,248	5.2	2.6%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	31.8	0.00%	0.5	11,583	92.1	259	122.5	3.0%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.3	1.20%	0.6	58,677	42.8	3,723	12.3	58.8%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	53.4	-1.11%	0.8	11,310	16.2	6,457	8.4	18.5%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	146.1	0.34%	0.2	11,919	7.8	15,674	9.3	82.4%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	61.5	0.00%	0.8	6,877	10.3	7,046	8.7	46.7%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	77.1	0.39%	0.8	9,839	52.7	5,109	15.0	5.4%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	30.3	0.33%	0.8	3,575	7.9	3,441	8.8	18.6%	14.5%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.0	-0.50%	0.8	5,774	15.8	1,164	8.6	10.4%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.4	0.00%	0.7	8,390	18.3	2,861	7.1	8.4%	18.2%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	15.8	0.00%	0.7	11,031	16.0	5,821	2.7	2.0%	35.3%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	40.3	0.00%	0.9	18,069	8.6	3,173	12.7	1.0%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
2	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
3	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
4	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
5	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
6	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
7	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
8	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
12	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
13	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
14	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
15	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
16	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
17	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
18	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
19	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
20	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
22	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách
Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Trưởng nhóm
Ngành - Doanh nghiệp
Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung
Trưởng nhóm
Định lượng
Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>